Name: ..... Class: 1.....

# HƯỚNG DẪN HỌC ONLINE MÔN TIẾNG ANH

## Tuần 30 (28/02 - 04/03)

| THỜI GIAN | NỘI DUNG |
|---|---|
| Thứ 2 (28/02) | 1. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề "**Games**" qua link: YouTube |

| | | | |
|---|---|---|---|
|  win |  lose |  swings |  slide |
|  monkey bars |  hopscotch |  tag |  take turns |

2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:

| | |
|---|---|
|  1. My favorite playground game is the **swing**. |  2. My favorite playground game is the **slide**. |

LIVEWORKSHEETS

Thứ 3
(01/03)

1. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề "**Playground**" qua link:

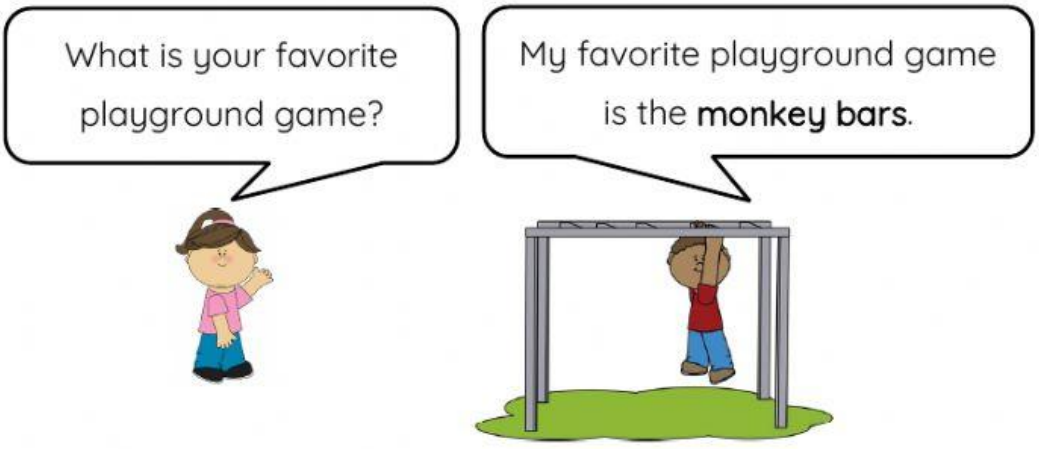
YouTube

2. Chỉ tay và ôn tập từ vựng qua link:

YouTube

| | | | |
|---|---|---|---|
|  win |  lose |  swings |  slide |
|  monkey bars |  hopscotch |  tag |  take turns |

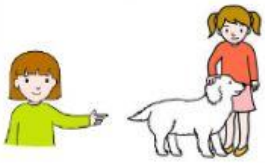
3. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:




4. Ôn tập từ vựng qua link trò chơi: Wordwall

LIVEWORKSHEETS

| | |
|---|---|
| **Thứ 4 (02/03)** | 1. Chỉ tay và luyện đọc từ mới chủ đề "**Possessive pronouns**" qua link: YouTube |

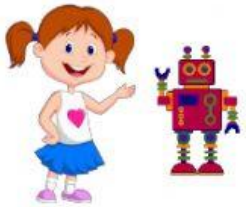
| | | | |
|---|---|---|---|
|  | my | - | mine |
|  | your | - | yours |
|  | his | - | his |
|  | her | - | hers |
|  | our | - | ours |
|  | their | - | theirs |

2. Xem video và ôn tập từ vựng qua link: YouTube

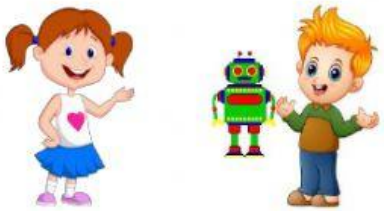
3. Ôn tập từ vựng qua link trò chơi: Wordwall

LIVEWORKSHEETS

| | |
|---|---|
| **Thứ 5**<br>**(03/03)** | 1 Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu qua link: YouTube |



1. It's **my** robot.
It's **mine**.



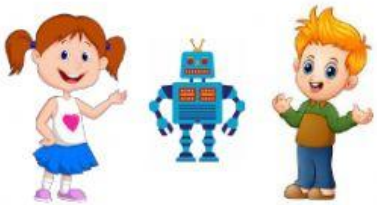
2. It's **your** robot.
It's **yours**.



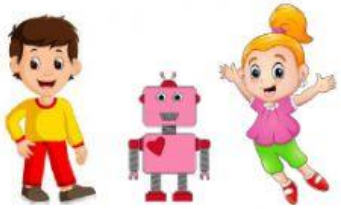
3. It's **his** robot.
It's **his**.



4. It's **her** robot.
It's **hers**.



5. It's **our** robot.
It's **ours**.

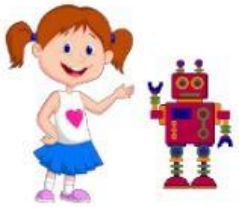
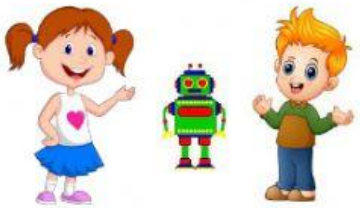
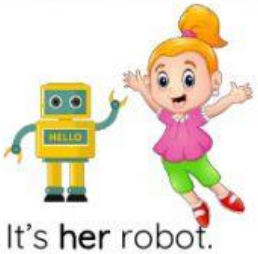
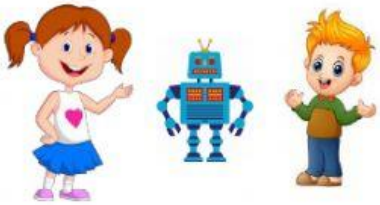
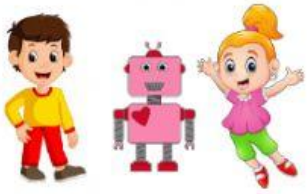


6. It's **their** robot.
It's **theirs**.

2. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

Wordwall

LIVEWORKSHEETS

| | |
|---|---|
| **Thứ 6 (04/03)** | 1. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu qua link: YouTube<br><br><br>1. It's **my** robot.<br>It's **mine**.<br><br><br>2. It's **your** robot.<br>It's **yours**.<br><br><br>3. It's **his** robot.<br>It's **his**.<br><br><br>4. It's **her** robot.<br>It's **hers**.<br><br><br>5. It's **our** robot.<br>It's **ours**.<br><br><br>6. It's **their** robot.<br>It's **theirs**.<br><br>2. Xem video và ôn tập mẫu câu qua link: YouTube<br><br>3. Làm **phiếu bài tập cuối tuần** tại link:<br><br>LIVEWORKSHEETS |
| **Extra practice** | 1. Làm bài trong phần **Homework** trên **Pearson English Portal** tại link:<br><br>Pearson<br><br>2. Luyện viết và học từ mới trong phiếu **"Trace, write and read"** |

LIVEWORKSHEETS

Name: .....

Class: 1..... Date: .....

Unit 9 – How do we play?

# TRACE, WRITE AND READ



swing



monkey bars



hopscotch



slide



tag



playground

LIVEWORKSHEETS